

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thiều Phương.

Bà Nông Thị Hà.

-Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Công N, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và bà Ma Thị T; có vợ là Dương Thị T và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam được tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang 20/5/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Dương Thị T, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Nông Văn T, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 20/5/2020, tại thôn B, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện Tràng Định phát hiện Nguyễn Công N điều khiển xe mô tô BKS: 12T1-160.31 dừng đỗ ven đường quốc lộ 4A có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện trên xe có một khẩu súng AK đã cũ, không có băng súng và hộp tiếp đạn. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, đồng thời tạm giữ một xe mô tô, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và một giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Công N; một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen.

Tại Kết luận giám định số 177/KLGD-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: *“Khẩu súng gửi giám định (thu giữ của Nguyễn Công N) là súng quân dụng AK47, nòng súng được hàn nối dài thêm, nắp hộp khóa nòng được thay thế bằng một miếng kim loại. Hiện tại khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được; sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn thực nghiệm 03 viên đạn quân dụng cỡ 7,62mm x 39mm của Cơ quan giám định. Kết quả súng bắn đạn nổ 03/03 viên, đạt 100%”*.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Khoảng cuối tháng 02/2018, N một mình đi xe mô tô từ nhà đến nhà bố mẹ vợ ở thôn B, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn chơi và khi về đến khu vực thôn N, xã T thì phát hiện một bao tải dứa màu trắng, bên trong có một khẩu súng AK đã cũ, không có hộp tiếp đạn, không có băng súng. N mang về cất giấu đằng sau nhà và không cho ai biết sự việc. Theo N, đến ngày 19/5/2020 bị cáo nhận được một cuộc điện thoại của Nông Văn T hỏi có ai biết có súng bán không, có khách tìm mua. Bị cáo cho biết mình có khẩu súng AK đã cũ, không có hộp tiếp đạn, không có băng súng. Đến ngày 20/5/2020, T tiếp tục điện thoại cho N và thông báo có khách mua súng đang trên đường đi lên, khi nào khách lên đến nơi thì gọi. Đến 17 giờ cùng ngày T điện cho N biết khách đã đến và ngồi ở quán nước gần Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tràng Định và bảo với N mang súng đến cho khách xem. Sau khi nghe điện, N ra sau nhà lấy súng AK và đựng trong bao tải dứa, đến nơi bị cáo cất khẩu súng vào bụi cây đằng sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã và đi ra quán nước gặp T và người đàn ông không quen biết hiện đang ngồi ở quán. Khi N vào quán gặp người đàn ông đó (không rõ tên, địa chỉ) thì người khách bảo T đi chỗ khác và T đi đâu N không biết. Sau khi T đi thì khách bảo N lấy súng ra xem để thống nhất giá cả mua bán. N ra chỗ cất giấu lấy súng và quay lại quán nước. Sau khi cho khách xem, trao đổi giá cả và cả hai thống nhất giá là 2.000.000đ. Sau đó người khách bảo bị cáo chờ vì không mang tiền theo và phải đợi người mang tiền đến. Khoảng 17 giờ 40 phút trong lúc chờ người khách mua thì bị tổ công tác bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Công N về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo hối hận về hành vi của mình;

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; áp dụng Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng. Về vật chứng, cần tịch thu điện thoại di động sung vào ngân sách Nhà nước do bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô Biển kiểm soát 12T1-160.31 do đây là tài sản hoàn toàn từ tiền của vợ bị cáo, mặt khác để gia đình bị cáo làm phương tiện đưa đón con đi học, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo; đề nghị tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng. Cần xác nhận Cơ quan an ninh điều tra đã bàn giao khẩu súng AK47 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và mong cải tạo tốt làm người có ích, sớm về với gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và về tang vật đã thu giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã bị thu giữ, kết luận giám định về vũ khí quân dụng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công N đã phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của

pháp luật, không có căn cứ ngoại phạm đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước; bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và cố ý thực hiện phạm tội. Lẽ ra bị cáo sau khi nhặt được khẩu súng phải giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý theo quy định, nhưng thay vào hành động đúng đắn đó, bị cáo lại lựa chọn cách ứng xử vi phạm pháp luật, vậy nên hành vi này cần phải được xét xử trước pháp luật. Để có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xét xử, bị cáo được coi là có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi, khả năng cải tạo với nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người mua súng bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra. Đối với Nông Văn T, chỉ có lời khai của bị cáo và không có căn cứ khác nên không đủ để xem xét trách nhiệm.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động, cần tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước do bị cáo đã dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo chiếc xe máy BKS 12T1-160.30 do đây là tiền mà vợ bị cáo đi làm mà có để bị cáo đứng tên, mặt khác thấy cần để gia đình bị cáo có phương tiện đưa đón con nhỏ đi học, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo sớm trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Về khẩu súng AK47, cần xác nhận Cơ quan điều tra đã giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý là đúng theo quy định; vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công N phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một bao tải dứa màu trắng, đã cũ. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động Nokia, màu đen đã qua sử dụng, trong máy có một sim mạng Vinaphone; trả cho bị cáo một xe mô tô nhãn hiệu Honda led, màu đỏ-đen, Biển kiểm soát 12T1-160.31, kèm theo một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và một giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Công N.

Xác nhận Cơ quan an ninh điều tra đã bàn giao khẩu súng AK47 cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định ngày 21/8/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Công N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy